TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 22- 8- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hằng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 266N, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân T, chức vụ Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S chi nhánh Hải Phòng *(Văn bản ủy quyền số 45/2018/GUQ-CNHP ngày 02 tháng 01 năm 2018);* vắng mặt (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Thế H; cư trú tại: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H; cư trú tại

thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do bà Nguyễn Thị Vân T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28 tháng 01 năm 2013 ông Đỗ Thế H ký Hợp đồng tín dụng số LD1302500062 với Ngân hàng TMCP S vay số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất vay: lãi suất ba tháng đầu tiên 17.5%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng, phục vụ đời sống; Phương thức trả nợ: Nợ gốc được chia thành 48 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 1.650.000đồng, kỳ cuối cùng trả 2.450.000đ. Ngày trả nợ vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả gốc đầu tiên là 20/02/2013. Sau khi ký kết đầy đủ hợp đồng Ngân hàng TMCP S đã giải ngân cho ông Đỗ Thế H số tiền là 80.000.000đ theo giấy nhận nợ số 01 ngày 28 tháng 01 năm 2013.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân ông Đỗ Thế H chỉ trả được số tiền là 16.519.235 đồng (trong đó: tiền gốc là: 10.400.000 đồng, tiền lãi: 6.119.235 đồng). Tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018 ông Đỗ Thế H còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền là 156.263.312 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười hai*), trong đó: Nợ gốc: 69.600.000 đồng; Nợ lãi: 86.663.312 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Đỗ Thế H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018 là: 156.263.312 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười hai*), trong đó: Nợ gốc: 69.600.000 đồng; Nợ lãi: 86.663.312 đồng.

2. Ông Đỗ Thế H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi và lãi phạt phát sinh từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về phía bị đơn ông Đỗ Thế H:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông Đỗ Thế H tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông Đỗ Thế H vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H:

Toà án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do và không gửi văn

bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét xử tập thể, công khai, trình tự thủ tục tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ do đương sự cung cấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 305, Điều 471, Khoản 1 Điều 474, Khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Thế H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018 là: 156.263.312 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười hai*), trong đó: Nợ gốc: 69.600.000 đồng; Nợ lãi: 86.663.312 đồng. Ông Đỗ Thế H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi và lãi phạt phát sinh từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Buộc ông Đỗ Thế H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đỗ Thế H, cư trú tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng . Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn là ông Đỗ Thế H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Thế H và bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đòi ông Đỗ Thế H trả số tiền nợ gốc là 69.600.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, xét thấy có đủ cơ sở xác định: Ngày 28 tháng 01 năm 2013 ông Đỗ Thế H ký Hợp đồng tín dụng số LD1302500062 với Ngân hàng TMCP S vay số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất vay: lãi suất ba tháng đầu tiên 17.5%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng, phục vụ đời sống; Phương thức trả nợ: Nợ gốc được chia thành 48 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 1.650.000đồng, kỳ cuối cùng trả 2.450.000đ. Ngày trả nợ vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả gốc đầu tiên là 20/02/2013. Việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Đỗ Thế H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó Hợp đồng tín dụng số LD1302500062 ngày 28 tháng 01 năm 2013 có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ký kết đầy đủ hợp đồng Ngân hàng TMCP S đã giải ngân cho ông Đỗ Thế H số tiền là 80.000.000đ theo giấy nhận nợ số 01 ngày 28 tháng 01 năm 2013. Trong quá trình vay, ông Đỗ Thế H đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 16.519.235đồng trong đó số tiền nợ gốc là 10.400.000đồng, tiền nợ lãi là 6.119.235đồng. Tuy nhiên kể từ kỳ trả nợ tháng 8 năm 2013, ông Đỗ Thế H không trả nợ gốc và nợ lãi theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018, ông Đỗ Thế H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 156.263.312 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười hai*), trong đó: Nợ gốc: 69.600.000 đồng; Nợ lãi: 86.663.312 đồng. Như vậy ông Đỗ Thế H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Đỗ Thế H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 69.600.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đòi ông Đỗ Thế H trả số tiền nợ lãi tạm tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018 là 86.663.312 và tiền lãi phát sinh từ kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 cho tới khi thanh toán xong khoản nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác nhận tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018, ông Đỗ Thế H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 156.263.312 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba*

nghìn ba trăm mười hai), trong đó: Nợ gốc: 69.600.000 đồng; Nợ lãi: 86.663.312 đồng. Cách tính tiền lãi của Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng. Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP S đòi ông Đỗ Thế H phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi tạm tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018 là 86.663.312 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 cho tới khi ông Đỗ Thế H thanh toán xong khoản nợ gốc là có cơ sở chấp nhận

[3] Về án phí: Ông Đỗ Thế H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 305,471, khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Đỗ Thế H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2018 là 156.263.312 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười hai*), trong đó: Nợ gốc: 69.600.000 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng); Nợ lãi là 86.663.312 đồng (Tám mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười hai đồng).

Ông Đỗ Thế H phải tiếp tục chịu tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1302500062 ngày 28 tháng 01 năm 2013 kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018 cho tới khi ông Đỗ Thế H thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc ông Đỗ Thế H phải chịu 7.813.000 đồng (Bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.906.300đ (Ba triệu chín trăm linh sáu nghìn ba trăm đồng) tạm ứng án phí dân sự Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004112 ngày 07 tháng 3 năm 2019).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tươi